

I. MỤC TIÊU

Đánh giá việc lĩnh hội kiến thức của học sinh về .

1. Kiến thức .

- Số dân, sự phân bố dân cư thế giới không đều .
- Môi trường đới nóng
- Môi trường đới ôn hòa

2. Kỹ năng .

- Rèn kỹ năng làm bài kiểm tra địa lý.
- Phát triển cách tư duy địa lý theo mối quan hệ nhân quả.
- Hệ thống hoá kiến thức theo sơ đồ.

3. Thái độ

- Có tinh thần học tập, nghiêm túc, độc lập khi làm bài kiểm tra.

II. MA TRẬN.

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

Nội dung	Mức độ nhận thức								Tổng điểm
	Biết (40 %)		Hiểu (30 %)		Vận dụng (20 %)		Vận dụng cao (10 %)		
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
Đới nóng	8 câu 2 điểm		2 câu 0,5 điểm	1 câu 2 điểm				1 câu 1 điểm	5,5 điểm
Đới ôn hòa	8 câu 2 điểm		2 câu 0,5 điểm			1 câu 2 điểm			4,5 điểm
Tổng điểm	4 điểm		3 điểm		2 điểm		1 điểm		10 điểm

Năm học 2020-2021
Thời gian làm bài. 45 phút

ĐỀ 1

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm) Chọn chữ cái trước đáp án đúng

Câu 1. Việt Nam thuộc kiểu môi trường nào của đới nóng?

- A. Môi trường nhiệt đới
B. Môi trường nhiệt đới gió mùa
C. Môi trường Xích đạo ẩm
D. Môi trường hoang mạc

Câu 2. Đặc điểm nổi bật của khí hậu nhiệt đới là?

- A. Có thời kì khô hạn, không mưa kéo dài từ 3 đến 9 tháng
B. Nhiệt độ, lượng mưa thay đổi theo mùa gió
C. Nắng nóng, mưa nhiều quanh năm
D. Thời tiết luôn diễn biến thất thường

Câu 3. Môi trường xích đạo ẩm phân bố chủ yếu trong giới hạn của các vĩ tuyến nào?

- A. Từ chí tuyến Bắc tới chí tuyến Nam
B. Từ cực Bắc đến Cực Nam
C. Từ Xích đạo đến vòng cực ở hai bán cầu
D. Từ vĩ tuyến 5⁰B đến vĩ tuyến 5⁰N

Câu 4. Khu vực nhiệt đới gió mùa điển hình của thế giới là?

- A. Tây Á
B. Nam Âu
C. Trung Á
D. Nam Á và Đông Nam Á

Câu 5. Ý nào dưới đây không phải đặc điểm dân số của môi trường đới nóng?

- A. Chiếm gần 50% dân số thế giới
B. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên hàng năm rất thấp
C. Bùng nổ dân số để lại hậu quả to lớn tới tài nguyên, môi trường
D. Dân cư tập trung đông ở Đông Nam Á, Nam Á, Tây Phi Và Đông Nam Braxin

Câu 6. Biên độ nhiệt trong năm của môi trường xích đạo ẩm có đặc điểm nào sau đây?

- A. Biên độ nhiệt tăng dần về xích đạo
B. Biên độ nhiệt tăng dần về chí tuyến
C. Biên độ nhiệt thấp, từ 2-3⁰
D. Biên độ nhiệt cao, trên 10⁰

Câu 7. Rừng rậm thường xanh quanh năm là cảnh quan chủ yếu của môi trường

- A. Nhiệt đới
B. Nhiệt đới gió mùa
C. Nhiệt đới gió mùa ẩm
D. Môi trường xích đạo ẩm

Câu 8. Xa van là cảnh quan tiêu biểu của môi trường nào?

- A. Môi trường nhiệt đới
B. Môi trường xích đạo ẩm
C. Môi trường nhiệt đới gió mùa
D. Môi trường hoang mạc

Câu 9. Đặc điểm của môi trường nhiệt đới gió mùa.

- A. Nhiệt độ thấp, lượng mưa rất lớn.
B. Không chịu ảnh hưởng của gió mùa
C. Thời tiết diễn biến khá ổn định, ít thay đổi thất thường
D. Nhiệt độ và lượng mưa thay đổi theo mùa gió và thời tiết diễn biến thất thường

Câu 10. Đặc điểm chính về khí hậu của môi trường xích đạo ẩm.

- A. Nền nhiệt trung bình
B. Lượng mưa không quá lớn
C. Chênh lệch nhiệt độ giữa tháng cao nhất với tháng thấp nhất rất lớn
D. Nóng, ẩm quanh năm; lượng mưa trung bình năm lớn từ 1500 đến 2500mm

Câu 11. Môi trường nào sau đây không thuộc đới ôn hòa?

- A. Môi trường ôn đới hải dương.
B. Môi trường địa trung hải.
C. Môi trường ôn đới lục địa.
D. Môi trường nhiệt đới gió mùa

Câu 12. Đặc điểm khí hậu của môi trường Địa Trung Hải là

- A. ẩm ướt quanh năm, mùa hạ mát mẻ, mùa đông không lạnh lắm.
- B. khô hạn quanh năm, lượng mưa rất thấp.
- C. mùa hạ nóng và khô, mùa đông ẩm áp, mưa vào thu – đông.
- D. mùa đông rất lạnh và kéo dài, mùa hạ ngắn

Câu 13. Khí hậu đới ôn hòa mang tính chất trung gian, biểu hiện là.

- A. Nhiệt độ cao trên 20°C, lượng mưa trung bình từ 600 - 800mm..
- B. Nhiệt độ trung bình năm khoảng 10°C, lượng mưa trung bình từ 600 - 800mm.
- C. Nhiệt độ thấp khoảng -1°C, lượng mưa ít (khoảng 500mm.)
- D. Nhiệt độ cao trên 25°C, lượng mưa lớn từ 1500 – 2500mm

Câu 14. Khí hậu ẩm ướt quanh năm, mùa hạ mát mẻ, mùa đông không lạnh lắm là đặc điểm của môi trường

- A. ôn đới lục địa. B. ôn đới hải dương. C. địa trung hải. D. cận nhiệt đới ẩm

Câu 15. Chiếm diện tích lớn nhất ở đới ôn hòa là.

- A. Môi trường ôn đới hải dương. B. Môi trường ôn đới lục địa.
- C. Môi trường hoang mạc D. Môi trường địa trung hải

Câu 16. Gió thổi thường xuyên trong đới ôn hòa là loại gió nào?

- A. Gió tín phong B. Gió tây ôn đới C. Gió đông cực D. Gió Phơn

Câu 17. Các nguồn nước bị ô nhiễm ở đới ôn hòa gồm.

- A. Nước biển, nước sông. B. Nước sông, nước ngầm.
- C. Nước biển, nước sông hồ và nước ngầm. D. Nước sông, nước hồ, nước ao.

Câu 18. Trước tình trạng ô nhiễm không khí ở đới ôn hòa các nước đã

- A. Kí hiệp định thương mại tự do. B. Thành lập các hiệp hội khu vực.
- C. Kí nghị định thư Ki-ô-tô. D. Hạn chế phát triển công nghiệp

Câu 19. Đâu không phải nguyên nhân gây ô nhiễm nước ở đới ôn hoà?

- A. Đô thị hóa. B. Chất thải sinh hoạt.
- C. Từ các váng dầu tràn ra biển. D. Hoạt động phun trào núi lửa

Câu 20. Ô nhiễm môi trường ở đới ôn hoà đang ở mức.

- A. Bình thường. B. Báo động. C. Chưa ô nhiễm. D. Sắp ô nhiễm.

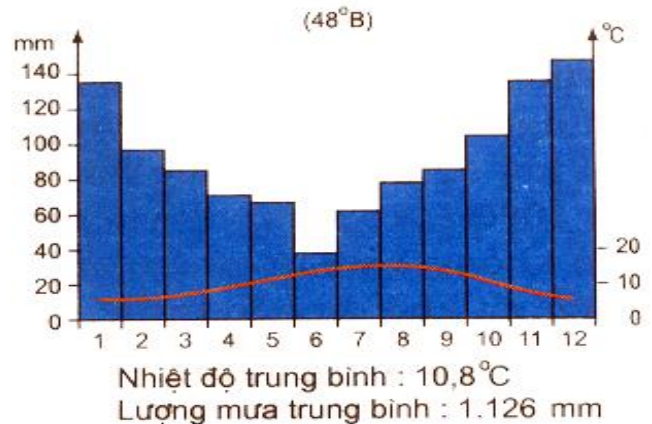
II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (3 điểm). Trình bày vị trí địa lí và đặc điểm của môi trường nhiệt đới. Giải thích tại sao đất ở vùng nhiệt đới có màu đỏ vàng?

Câu 2 (2 điểm). Cho biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của địa điểm A dưới đây .

a, Hãy phân tích chế độ nhiệt độ và lượng mưa trong năm ở địa điểm A.

b, Từ những phân tích phía trên hãy cho biết địa điểm A thuộc kiểu môi trường nào của đới ôn hòa.



Năm học 2020-2021
Thời gian làm bài. 45 phút

ĐỀ 2

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm) Chọn chữ cái trước đáp án đúng

Câu 1. Đặc điểm của môi trường nhiệt đới gió mùa.

- A. Nhiệt độ thấp, lượng mưa rất lớn.
- B. Không chịu ảnh hưởng của gió mùa
- C. Thời tiết diễn biến khá ổn định, ít thay đổi thất thường
- D. Nhiệt độ và lượng mưa thay đổi theo mùa gió và thời tiết diễn biến thất thường

Câu 2. Đặc điểm chính về khí hậu của môi trường xích đạo ẩm.

- A. Nền nhiệt trung bình
- B. Lượng mưa không quá lớn
- C. Chênh lệch nhiệt độ giữa tháng cao nhất với tháng thấp nhất rất lớn
- D. Nóng, ẩm quanh năm; lượng mưa trung bình năm lớn từ 1500 đến 2500mm

Câu 3. Môi trường nào sau đây không thuộc đới ôn hòa?

- A. Môi trường ôn đới hải dương.
- B. Môi trường địa trung hải.
- C. Môi trường ôn đới lục địa.
- D. Môi trường nhiệt đới gió mùa

Câu 4. Đặc điểm khí hậu của môi trường Địa Trung Hải là

- A. ẩm ướt quanh năm, mùa hạ mát mẻ, mùa đông không lạnh lắm.
- B. khô hạn quanh năm, lượng mưa rất thấp.
- C. mùa hạ nóng và khô, mùa đông ẩm áp, mưa vào thu – đông.
- D. mùa đông rất lạnh và kéo dài, mùa hạ ngắn

Câu 5. Việt Nam thuộc kiểu môi trường nào của đới nóng?

- A. Môi trường nhiệt đới
- B. Môi trường nhiệt đới gió mùa
- C. Môi trường Xích đạo ẩm
- D. Môi trường hoang mạc

Câu 6. Đặc điểm nổi bật của khí hậu nhiệt đới là?

- A. Có thời kì khô hạn, không mưa kéo dài từ 3 đến 9 tháng
- B. Nhiệt độ, lượng mưa thay đổi theo mùa gió
- C. Nắng nóng, mưa nhiều quanh năm
- D. Thời tiết luôn diễn biến thất thường

Câu 7. Môi trường xích đạo ẩm phân bố chủ yếu trong giới hạn của các vĩ tuyến nào?

- A. Từ chí tuyến Bắc tới chí tuyến Nam
- B. Từ Xích đạo đến vòng cực ở hai bán cầu
- C. Từ cực Bắc đến Cực Nam
- D. Từ vĩ tuyến 5°B đến vĩ tuyến 5°N

Câu 8. Khu vực nhiệt đới gió mùa điển hình của thế giới là?

- A. Tây Á
- B. Nam Âu
- C. Trung Á
- D. Nam Á và Đông Nam Á

Câu 9. Ý nào dưới đây không phải đặc điểm dân số của môi trường đới nóng?

- A. Chiếm gần 50% dân số thế giới
- B. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên hàng năm rất thấp
- C. Bùng nổ dân số để lại hậu quả to lớn tới tài nguyên, môi trường
- D. Dân cư tập trung đông ở Đông Nam Á, Nam Á, Tây Phi Và Đông Nam Braxin

Câu 10. Đâu không phải nguyên nhân gây ô nhiễm nước ở đới ôn hoà?

- A. Đô thị hóa.
- B. Chất thải sinh hoạt.
- C. Từ các váng dầu tràn ra biển.
- D. Hoạt động phun trào núi lửa

Câu 11. Ô nhiễm môi trường ở đới ôn hoà đang ở mức

- A. Bình thường.
- B. Báo động.
- C. Chưa ô nhiễm.
- D. Sắp ô nhiễm.

Câu 12. Biên độ nhiệt trong năm của môi trường xích đạo ẩm có đặc điểm nào sau đây?

- A. Biên độ nhiệt tăng dần về xích đạo B. Biên độ nhiệt tăng dần về chí tuyến
C. Biên độ nhiệt thấp, từ 2-3^o D. Biên độ nhiệt cao, trên 10^o

Câu 13. Rừng rậm thường xanh quanh năm là cảnh quan chủ yếu của môi trường

- A. Nhiệt đới B. Nhiệt đới gió mùa
C. Nhiệt đới gió mùa ẩm D. Môi trường xích đạo ẩm

Câu 14. Xa van là cảnh quan tiêu biểu của môi trường.

- A. Môi trường nhiệt đới B. Môi trường xích đạo ẩm
C. Môi trường nhiệt đới gió mùa D. Môi trường hoang mạc

Câu 15. Khí hậu đới ôn hòa mang tính chất trung gian, biểu hiện là.

- A. Nhiệt độ cao trên 20^oC, lượng mưa trung bình từ 600 - 800mm..
B. Nhiệt độ trung bình năm khoảng 10^oC, lượng mưa trung bình từ 600 - 800mm.
C. Nhiệt độ thấp khoảng -1^oC, lượng mưa ít (khoảng 500mm.)
D. Nhiệt độ cao trên 25^oC, lượng mưa lớn từ 1500 – 2500mm

Câu 16. Khí hậu ẩm ướt quanh năm, mùa hạ mát mẻ, mùa đông không lạnh lắm là đặc điểm của môi trường

- A. ôn đới lục địa. B. ôn đới hải dương. C. địa trung hải. D. cận nhiệt đới ẩm

Câu 17. Chiếm diện tích lớn nhất ở đới ôn hòa là.

- A. Môi trường ôn đới hải dương. B. Môi trường ôn đới lục địa.
C. Môi trường hoang mạc D. Môi trường địa trung hải

Câu 18. Gió thổi thường xuyên trong đới ôn hòa là loại gió nào?

- A. Gió tín phong B. Gió tây ôn đới C. Gió đông cực D. Gió Phơn

Câu 19. Các nguồn nước ở đới ôn hòa bị ô nhiễm gồm

- A. Nước biển, nước sông. B. Nước sông, nước ngầm.
C. Nước biển, nước sông hồ và nước ngầm. D. Nước sông, nước hồ, nước ao.

Câu 20. Trước tình trạng ô nhiễm không khí ở đới ôn hòa các nước đã

- A. Kí hiệp định thương mại tự do. B. Thành lập các hiệp hội khu vực.
C. Kí nghị định thư Ki-ô-tô. D. Hạn chế phát triển công nghiệp

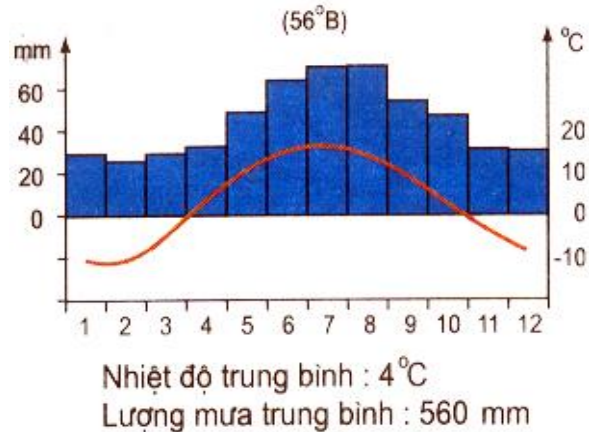
II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (3 điểm). Trình bày vị trí địa lí và đặc điểm của môi trường nhiệt đới gió mùa. Giải thích tại sao lượng mưa ở khu vực này lại có sự chênh lệch rất lớn giữa mùa hạ và mùa đông?

Câu 2 (2 điểm). Cho biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của địa điểm B dưới đây .

a, Hãy phân tích chế độ nhiệt độ và lượng mưa trong năm ở địa điểm **B**.

b, Từ những phân tích phía trên hãy cho biết địa điểm B thuộc kiểu môi trường nào của đới ôn hòa



Năm học. 2020-2021
Thời gian làm bài. 45 phút

ĐỀ 3

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm) Chọn chữ cái trước đáp án đúng

Câu 1. Khí hậu ẩm ướt quanh năm, mùa hạ mát mẻ, mùa đông không lạnh lắm là đặc điểm của môi trường

- A. ôn đới lục địa. B. ôn đới hải dương. C. địa trung hải. D. cận nhiệt đới ẩm

Câu 2. Chiếm diện tích lớn nhất ở đới ôn hòa là

- A. môi trường ôn đới hải dương. B. môi trường ôn đới lục địa.
C. môi trường hoang mạc D. môi trường địa trung hải

Câu 3. Rừng rậm thường xanh quanh năm là cảnh quan chủ yếu của môi trường nào?

- A. Nhiệt đới B. Nhiệt đới gió mùa
C. Nhiệt đới gió mùa ẩm D. Môi trường xích đạo ẩm

Câu 4. Xa van là cảnh quan tiêu biểu của môi trường nào?

- A. Môi trường nhiệt đới B. Môi trường xích đạo ẩm
C. Môi trường nhiệt đới gió mùa D. Môi trường hoang mạc

Câu 5. Đặc điểm của môi trường nhiệt đới gió mùa là gì?

- A. Nhiệt độ thấp, lượng mưa rất lớn.
B. Không chịu ảnh hưởng của gió mùa
C. Thời tiết diễn biến khá ổn định, ít thay đổi thất thường
D. Nhiệt độ và lượng mưa thay đổi theo mùa gió và thời tiết diễn biến thất thường

Câu 6. Gió thổi thường xuyên trong đới ôn hòa là loại gió nào?

- A. Gió tín phong B. Gió tây ôn đới C. Gió đông cực D. Gió Phơn

Câu 7. Các nguồn nước bị ô nhiễm gồm:

- A. nước biển, nước sông. B. nước sông, nước ngầm.
C. nước biển, nước sông hồ và nước ngầm. D. nước sông, nước hồ, nước ao.

Câu 8. Việt Nam thuộc kiểu môi trường nào của đới nóng?

- A. Môi trường nhiệt đới B. Môi trường nhiệt đới gió mùa
C. Môi trường xích đạo ẩm D. Môi trường hoang mạc

Câu 9. Đặc điểm nổi bật của khí hậu nhiệt đới là gì?

- A. Có thời kì khô hạn, không mưa kéo dài từ 3 đến 9 tháng
B. Nhiệt độ, lượng mưa thay đổi theo mùa gió
C. Nắng nóng, mưa nhiều quanh năm
D. Thời tiết luôn diễn biến thất thường

Câu 10. Môi trường xích đạo ẩm phân bố chủ yếu trong giới hạn của các vĩ tuyến nào?

- A. Từ vĩ tuyến 5⁰B đến vĩ tuyến 5⁰N B. Từ Xích đạo đến vòng cực ở hai bán cầu
C. Từ cực Bắc đến Cực Nam D. Từ chí tuyến Bắc tới chí tuyến Nam

Câu 11. Khu vực nhiệt đới gió mùa điển hình của thế giới là

- A. Tây Á B. Nam Âu C. Trung Á D. Nam Á và Đông Nam Á

Câu 12. Ý nào dưới đây không phải đặc điểm dân số của môi trường đới nóng?

- A. Chiếm gần 50% dân số thế giới
B. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên hàng năm rất thấp
C. Bùng nổ dân số để lại hậu quả to lớn tới tài nguyên, môi trường
D. Dân cư tập trung đông ở Đông Nam Á, Nam Á, Tây Phi Và Đông Nam Braxin

Câu 13. Biên độ nhiệt trong năm của môi trường xích đạo ẩm có đặc điểm nào sau đây?

- A. Biên độ nhiệt tăng dần về xích đạo B. Biên độ nhiệt tăng dần về chí tuyến
 C. Biên độ nhiệt thấp, từ 2-3⁰ D. Biên độ nhiệt cao, trên 10⁰

Câu 14. Đặc điểm chính về khí hậu của môi trường xích đạo ẩm là gì?

- A. Nền nhiệt trung bình
 B. Lượng mưa không quá lớn
 C. Chênh lệch nhiệt độ giữa tháng cao nhất với tháng thấp nhất rất lớn
 D. Nóng, ẩm quanh năm; lượng mưa trung bình năm lớn từ 1500 đến 2500mm

Câu 15. Môi trường nào sau đây không thuộc đới ôn hòa?

- A. Môi trường ôn đới hải dương. B. Môi trường địa trung hải.
 C. Môi trường ôn đới lục địa. D. Môi trường nhiệt đới gió mùa

Câu 16. Đặc điểm khí hậu của môi trường Địa Trung Hải là

- A. ẩm ướt quanh năm, mùa hạ mát mẻ, mùa đông không lạnh lắm.
 B. khô hạn quanh năm, lượng mưa rất thấp.
 C. mùa hạ nóng và khô, mùa đông ẩm áp, mưa vào thu – đông.
 D. mùa đông rất lạnh và kéo dài, mùa hạ ngắn

Câu 17. Khí hậu đới ôn hòa mang tính chất trung gian, biểu hiện là.

- A. Nhiệt độ cao trên 20⁰C, lượng mưa trung bình từ 600 - 800mm..
 B. Nhiệt độ trung bình năm khoảng 10⁰C, lượng mưa trung bình từ 600 - 800mm.
 C. Nhiệt độ thấp khoảng -1⁰C, lượng mưa ít (khoảng 500mm.)
 D. Nhiệt độ cao trên 25⁰C, lượng mưa lớn từ 1500 – 2500mm

Câu 18. Trước tình trạng ô nhiễm không khí ở đới ôn hòa, các nước đã

- A. Kí hiệp định thương mại tự do. B. Thành lập các hiệp hội khu vực.
 C. Kí nghị định thư Ki-ô-tô. D. Hạn chế phát triển công nghiệp

Câu 19. Đâu không phải nguyên nhân gây ô nhiễm nước ở đới ôn hoà?

- A. Đô thị hóa. B. Chất thải sinh hoạt.
 C. Từ các váng dầu tràn ra biển. D. Hoạt động phun trào núi lửa

Câu 20. Ô nhiễm môi trường ở đới ôn hoà đang ở mức

- A. Bình thường. B. Báo động. C. Chưa ô nhiễm. D. Sắp ô nhiễm.

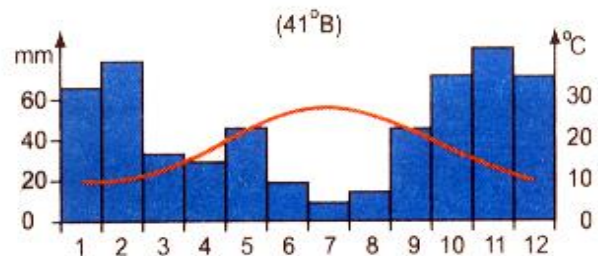
II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (3 điểm). Trình bày vị trí địa lí và đặc điểm của môi trường nhiệt đới. Giải thích tại sao đất ở vùng nhiệt đới có màu đỏ vàng?

Câu 2 (2 điểm). Cho biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của địa điểm B dưới đây .

a, Hãy phân tích chế độ nhiệt độ và lượng mưa trong năm ở địa điểm **B**.

b, Từ những phân tích phía trên hãy cho biết địa điểm B thuộc kiểu môi trường nào của đới ôn hòa.



Nhiệt độ trung bình : 17,3⁰C

Lượng mưa trung bình : 402 mm

Năm học. 2020-2021
Thời gian làm bài. 45 phút

ĐỀ 4

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm) Chọn chữ cái trước đáp án đúng

Câu 1. Đặc điểm của môi trường nhiệt đới gió mùa là

- A. nhiệt độ thấp, lượng mưa rất lớn.
- B. không chịu ảnh hưởng của gió mùa
- C. thời tiết diễn biến khá ổn định, ít thay đổi thất thường
- D. nhiệt độ và lượng mưa thay đổi theo mùa gió và thời tiết diễn biến thất thường

Câu 2. Các nguồn nước ở đới ôn hòa bị ô nhiễm gồm

- A. nước biển, nước sông.
- B. nước sông, nước ngầm.
- C. nước biển, nước sông hồ và nước ngầm.
- D. nước sông, nước hồ, nước ao.

Câu 3. Trước tình trạng ô nhiễm không khí ở đới ôn hòa, các nước đã làm gì?

- A. Ký hiệp định thương mại tự do.
- B. Thành lập các hiệp hội khu vực.
- C. Ký nghị định thư Ki-ô-tô.
- D. Hạn chế phát triển công nghiệp

Câu 4. Đặc điểm chính về khí hậu của môi trường xích đạo ẩm là gì?

- A. Nền nhiệt trung bình
- B. Lượng mưa không quá lớn
- C. Chênh lệch nhiệt độ giữa tháng cao nhất với tháng thấp nhất rất lớn
- D. Nóng, ẩm quanh năm; lượng mưa trung bình năm lớn từ 1500 đến 2500mm

Câu 5. Môi trường nào sau đây không thuộc đới ôn hòa?

- A. Môi trường ôn đới hải dương.
- B. Môi trường địa trung hải.
- C. Môi trường ôn đới lục địa.
- D. Môi trường nhiệt đới gió mùa

Câu 6. Đặc điểm khí hậu của môi trường Địa Trung Hải là

- A. ẩm ướt quanh năm, mùa hạ mát mẻ, mùa đông không lạnh lắm.
- B. khô hạn quanh năm, lượng mưa rất thấp.
- C. mùa hạ nóng và khô, mùa đông ẩm áp, mưa vào thu – đông.
- D. mùa đông rất lạnh và kéo dài, mùa hạ ngắn

Câu 7. Môi trường xích đạo ẩm phân bố chủ yếu trong giới hạn của các vĩ tuyến nào?

- A. Từ vĩ tuyến 5°B đến vĩ tuyến 5°N
- B. Từ Xích đạo đến vòng cực
- C. Từ cực Bắc đến Cực Nam
- D. Từ chí tuyến Bắc tới chí tuyến Nam

Câu 8. Khu vực nhiệt đới gió mùa điển hình của thế giới là

- A. Tây Á
- B. Nam Âu
- C. Trung Á
- D. Nam Á và Đông Nam Á

Câu 9. Ý nào dưới đây không phải đặc điểm dân số của môi trường đới nóng?

- A. Chiếm gần 50% dân số thế giới
- B. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên hàng năm rất thấp
- C. Bùng nổ dân số để lại hậu quả to lớn tới tài nguyên, môi trường
- D. Dân cư tập trung đông ở Đông Nam Á, Nam Á, Tây Phi Và Đông Nam Braxin

Câu 10. Biên độ nhiệt trong năm của môi trường xích đạo ẩm có đặc điểm nào sau đây?

- A. Biên độ nhiệt tăng dần về xích đạo
- B. Biên độ nhiệt tăng dần về chí tuyến
- C. Biên độ nhiệt thấp, từ 2-3°
- D. Biên độ nhiệt cao, trên 10°

Câu 11. Khí hậu đới ôn hòa mang tính chất trung gian, biểu hiện là gì?

- A. Nhiệt độ cao trên 20°C, lượng mưa trung bình từ 600 - 800mm..
- B. Nhiệt độ trung bình năm khoảng 10°C, lượng mưa trung bình từ 600 - 800mm.
- C. Nhiệt độ thấp khoảng -1°C, lượng mưa ít (khoảng 500mm.)

D. Nhiệt độ cao trên 25°C, lượng mưa lớn từ 1500 – 2500mm

Câu 12. Khí hậu ẩm ướt quanh năm, mùa hạ mát mẻ, mùa đông không lạnh lắm là đặc điểm của môi trường

A. ôn đới lục địa. B. ôn đới hải dương. C. địa trung hải. D. cận nhiệt đới ẩm

Câu 13. Chiếm diện tích lớn nhất ở đới ôn hòa là

A. môi trường ôn đới hải dương. B. môi trường ôn đới lục địa.
C. môi trường hoang mạc D. môi trường địa trung hải

Câu 14. Gió thổi thường xuyên trong đới ôn hòa là loại gió nào?

A. Gió tín phong B. Gió tây ôn đới C. Gió đông cực D. Gió Phơn

Câu 15. Đâu không phải nguyên nhân gây ô nhiễm nước ở đới ôn hoà?

A. Đô thị hóa. B. Chất thải sinh hoạt.
C. Từ các váng dầu tràn ra biển. D. Hoạt động phun trào núi lửa

Câu 16. Ô nhiễm môi trường ở đới ôn hoà đang ở mức.

A. Bình thường. B. Báo động. C. Chưa ô nhiễm. D. Sắp ô nhiễm.

Câu 17. Việt Nam thuộc kiểu môi trường nào của đới nóng?

A. Môi trường nhiệt đới B. Môi trường nhiệt đới gió mùa
C. Môi trường Xích đạo ẩm D. Môi trường hoang mạc

Câu 18. Đặc điểm nổi bật của khí hậu nhiệt đới là?

A. Có thời kì khô hạn, không mưa kéo dài từ 3 đến 9 tháng
B. Nhiệt độ, lượng mưa thay đổi theo mùa gió
C. Nắng nóng, mưa nhiều quanh năm
D. Thời tiết luôn diễn biến thất thường

Câu 19. Rừng rậm thường xanh quanh năm là cảnh quan chủ yếu của môi trường

A. Nhiệt đới B. Nhiệt đới gió mùa
C. Nhiệt đới gió mùa ẩm D. Môi trường xích đạo ẩm

Câu 20. Xa van là cảnh quan tiêu biểu của môi trường.

A. Môi trường nhiệt đới B. Môi trường xích đạo ẩm
C. Môi trường nhiệt đới gió mùa D. Môi trường hoang mạc

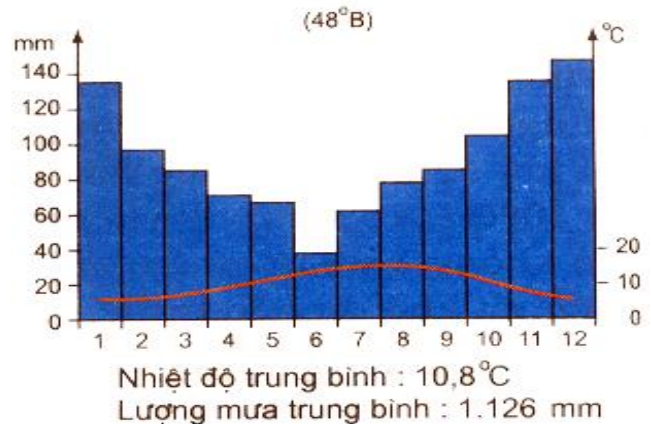
II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (3 điểm). Trình bày vị trí địa lí và đặc điểm của môi trường nhiệt đới gió mùa. Giải thích tại sao lượng mưa ở khu vực này lại có sự chênh lệch rất lớn giữa mùa hạ và mùa đông?

Câu 2 (2 điểm). Cho biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của địa điểm A dưới đây .

a, Hãy phân tích chế độ nhiệt độ và lượng mưa trong năm ở địa điểm A.

b, Từ những phân tích phía trên hãy cho biết địa điểm A thuộc kiểu môi trường nào của đới ôn hòa.



I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3Đ).

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
B	A	D	D	B	C	D	A	D	D
Câu 11	Câu 12	Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16	Câu 17	Câu 18	Câu 19	Câu 20
D	C	B	B	B	B	C	C	D	B

II. TỰ LUẬN (5Đ).

Câu	Nội dung	Biểu điểm
1 (3đ)	<p>Vị trí và đặc điểm môi trường nhiệt đới</p> <p>* Vị trí - Từ 5⁰B đến chí tuyến Bắc và từ 5⁰N đến chí tuyến Nam</p> <p>* Đặc điểm khí hậu - Nhiệt độ. +) Nhiệt độ TB > 20 độ C +) Biên độ nhiệt TB càng về chí tuyến càng cao</p> <p>- Lượng mưa. +) Từ 500-1500mm/năm +) Có 1 thời kì khô hạn. Càng về chí tuyến thời kì khô hạn càng kéo dài</p> <p>* Các đặc điểm khác của môi trường. - Sông ngòi nhiệt đới có 2 mùa nước: mùa lũ và mùa cạn. - Đất feralit đỏ vàng của miền nhiệt đới dễ bị xói mòn, rửa trôi nếu không được cây cối che phủ, canh tác không hợp lí.</p> <p>b, Đất của môi trường nhiệt đới có màu đỏ vàng vì Vùng nhiệt đới, khí hậu phân mùa rõ rệt; tại khu vực đồi núi vào mùa mưa, nước mưa thấm xuống các lớp đất đá bên dưới, đến mùa khô nước lại di chuyển lên mang theo ôxít sắt, nhôm, tích tụ dần ở gần mặt đất làm cho đất có màu đỏ vàng</p>	<p>2 điểm</p> <p>1 điểm</p>
2 (2đ)	<p>A. Phân tích biểu đồ - Nhiệt độ trung bình 10,8⁰C + Nhiệt độ cao nhất 15⁰C → mùa hè mát mẻ</p>	<p>1, 5 điểm</p>

<p>+ Nhiệt độ thấp nhất 8°C → mùa đông không quá lạnh</p> <p>- Lượng mưa</p> <p>+ Tổng lượng mưa 1126mm → lượng mưa lớn</p> <p>+ Những tháng mưa nhiều là tháng 10,11,12,1,2</p> <p>+ Những tháng mưa ít hơn là tháng 6,7,8</p> <p>B. Kiểu môi trường Ôn đới hải dương</p>	<p>0,5 điểm</p>
--	------------------------

BGH DUYỆT

NT/TTCM DUYỆT

GV BỘ MÔN

Đặng Thị Tuyết Nhung

Hoàng Thu Hiền

Trần Thị Ngoan

Đề 2

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3Đ).

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
D	D	D	C	B	A	D	D	B	D
Câu 11	Câu 12	Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16	Câu 17	Câu 18	Câu 19	Câu 20
B	C	D	A	B	B	B	B	C	C

II. TỰ LUẬN (5Đ).

Câu	Nội dung	Biểu điểm
1 (3đ)	<p>a, Vị trí và đặc điểm môi trường nhiệt đới gió mùa</p> <ul style="list-style-type: none"> * Vị trí Phân bố chủ yếu ở khu vực Đông Nam Á và Nam Á * Đặc điểm khí hậu <ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt độ, lượng mưa thay đổi theo mùa gió <ul style="list-style-type: none"> +) Nhiệt độ TB > 20 độ C +) Biên độ nhiệt TB khoảng 8 độ C +) Lượng mưa trên 1000mm thay đổi theo vị trí gần hay xa biển, sườn núi đón gió hay khuất gió - Thời tiết diễn biến thất thường, mùa mưa có năm đến sớm, có năm đến muộn, có năm mưa ít, có năm mưa nhiều, dễ gây hạn hán và lụt lội. * Các đặc điểm khác của môi trường <ul style="list-style-type: none"> - Cảnh sắc thiên nhiên thay đổi theo mùa gió, theo không gian gần hay xa biển - Có nhiều thảm thực vật khác nhau - Là khu vực thích hợp cho việc trồng cây lương thực (đặc biệt là cây lúa nước) và cây công nghiệp - Là nơi tập trung đông dân trên thế giới <p>b, Lượng mưa ở khu vực này lại có sự chênh lệch rất lớn giữa mùa hạ và mùa đông vì</p> <p>Mùa hạ gió thổi từ Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương vào, đem theo không khí ẩm, gây mưa lớn, còn mùa đông gió</p>	<p>2 điểm</p> <p>1 điểm</p>

	thời từ lục địa ra, đem theo không khí khô và lạnh	
2 (2đ)	A. Phân tích biểu đồ - Nhiệt độ trung bình năm khá thấp 4 ⁰ C + Nhiệt độ cao nhất 18 ⁰ C → mùa hè mát mẻ + Nhiệt độ thấp nhất -11 ⁰ C → mùa đông rất lạnh - Lượng mưa trung bình 560mm + Những tháng mưa nhiều hơn là tháng 5,6,7,8 + Những tháng mưa ít hơn là tháng 11,12,1,2 B. Kiểu môi trường Ôn đới lục địa	1, 5 điểm 0,5 điểm

BGH DUYỆT

NT/TTCM DUYỆT

GV BỘ MÔN

Đặng Thị Tuyết Nhung

Hoàng Thu Hiền

Trần Thị Ngoan

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3Đ).

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
B	B	D	A	D	B	C	B	A	A
Câu 11	Câu 12	Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16	Câu 17	Câu 18	Câu 19	Câu 20
D	B	C	D	D	C	B	C	D	B

II. TỰ LUẬN (5 Đ).

Câu	Nội dung	Biểu điểm
1 (3đ)	<p>Vị trí và đặc điểm môi trường nhiệt đới</p> <p>* Vị trí</p> <p>- Từ 5⁰B đến chí tuyến Bắc và từ 5⁰N đến chí tuyến Nam</p> <p>* Đặc điểm khí hậu</p> <p>- Nhiệt độ.</p> <p>+) Nhiệt độ TB > 20 độ C</p> <p>+) Biên độ nhiệt TB càng về chí tuyến càng cao</p> <p>- Lượng mưa.</p> <p>+) Từ 500-1500mm/năm</p> <p>+) Có 1 thời kì khô hạn. Càng về chí tuyến thời kì khô hạn càng kéo dài</p> <p>* Các đặc điểm khác của môi trường.</p> <p>- Sông ngòi nhiệt đới có 2 mùa nước: mùa lũ và mùa cạn.</p> <p>- Đất feralit đỏ vàng của miền nhiệt đới dễ bị xói mòn, rửa trôi nếu không được cây cối che phủ, canh tác không hợp lí.</p> <p>b, Đất của môi trường nhiệt đới có màu đỏ vàng vì</p> <p>Vùng nhiệt đới, khí hậu phân mùa rõ rệt; tại khu vực đồi núi vào mùa mưa, nước mưa thấm xuống các lớp đất đá bên dưới, đến mùa khô nước lại di chuyển lên mang theo ôxít sắt, nhôm, tích tụ dần ở gần mặt đất làm cho đất có màu đỏ vàng</p>	2 điểm 1 điểm
2 (2đ)	<p>A. Phân tích biểu đồ</p> <p>- Nhiệt độ trung bình 17,3⁰C</p> <p>+ Nhiệt độ cao nhất 29⁰C → mùa hè nóng</p>	1, 5 điểm

<p>+ Nhiệt độ thấp nhất 10⁰C → mùa đông không lạnh lắm - Lượng mưa + Tổng lượng mưa 402mm → lượng mưa khá thấp + Những tháng mưa nhiều là tháng 10,11,12 + Những tháng mưa ít hơn là tháng 6,7,8 B. Kiểu môi trường Địa trung hải</p>	<p>0,5 điểm</p>
---	------------------------

BGH DUYỆT

NT/TTCM DUYỆT

GV BỘ MÔN

Đặng Thị Tuyết Nhung

Hoàng Thu Hiền

Trần Thị Ngoan

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3Đ).

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
D	C	C	D	D	C	A	D	B	C
Câu 11	Câu 12	Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16	Câu 17	Câu 18	Câu 19	Câu 20
B	B	B	B	D	B	B	A	D	A

II. TỰ LUẬN (5Đ).

Câu	Nội dung	Biểu điểm
1 (3đ)	<p>a, Vị trí và đặc điểm môi trường nhiệt đới gió mùa</p> <p>* Vị trí: Phân bố chủ yếu ở khu vực Đông Nam Á và Nam Á</p> <p>* Đặc điểm khí hậu</p> <p>- Nhiệt độ, lượng mưa thay đổi theo mùa gió</p> <ul style="list-style-type: none">+) Nhiệt độ TB > 20 độ C+) Biên độ nhiệt TB khoảng 8 độ C+) Lượng mưa trên 1000mm thay đổi theo vị trí gần hay xa biển, sườn núi đón gió hay khuất gió <p>- Thời tiết diễn biến thất thường, mùa mưa có năm đến sớm, có năm đến muộn, có năm mưa ít, có năm mưa nhiều, dễ gây hạn hán và lụt lội.</p> <p>* Các đặc điểm khác của môi trường</p> <ul style="list-style-type: none">- Cảnh sắc thiên nhiên thay đổi theo mùa gió, theo không gian gần hay xa biển- Có nhiều thảm thực vật khác nhau- Là khu vực thích hợp cho việc trồng cây lương thực (đặc biệt là cây lúa nước) và cây công nghiệp- Là nơi tập trung đông dân trên thế giới <p>b, Lượng mưa ở khu vực này lại có sự chênh lệch rất lớn giữa mùa hạ và mùa đông vì</p> <p>Mùa hạ gió thổi từ Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương vào, đem theo không khí ẩm, gây mưa lớn, còn mùa đông gió thổi từ lục địa ra, đem theo không khí khô và lạnh</p>	2 điểm 1 điểm
2 (2đ)	<p>A. Phân tích biểu đồ</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhiệt độ trung bình 10,8°C+ Nhiệt độ cao nhất 15°C → mùa hè mát mẻ	1, 5 điểm

<p>+ Nhiệt độ thấp nhất 8°C → mùa đông không quá lạnh</p> <p>- Lượng mưa</p> <p>+ Tổng lượng mưa 1126mm → lượng mưa lớn</p> <p>+ Những tháng mưa nhiều là tháng 10,11,12,1,2</p> <p>+ Những tháng mưa ít hơn là tháng 6,7,8</p> <p>B. Kiểu môi trường Ôn đới hải dương</p>	<p>0,5 điểm</p>
--	------------------------

BGH DUYỆT

NT/TTCM DUYỆT

GV BỘ MÔN

Đặng Thị Tuyết Nhung

Hoàng Thu Hiền

Trần Thị Ngoan